

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất trên địa bàn phường Nénh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về Quyết định chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất trên địa bàn phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của UBND phường Nénh tại Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 26/10/2025; Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 364/TTr-SNNMT ngày 28/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất:

- Diện tích: 46,1 ha rừng phòng hộ sang rừng sản xuất.

- Địa điểm: Tại 31 lô thuộc khoảnh 1, tổ dân phố Bài Xanh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh.

- Chủ quản lý: 17 hộ gia đình (Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng sản xuất theo các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. UBND phường Nénh:

- Phổ biến, tuyên truyền, thông báo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định này đến người dân, chủ rừng trên địa bàn.

- Tổ chức giám sát, quản lý chặt chẽ phần diện tích rừng, không để xảy ra lấn chiếm, chặt, phá, chuyển mục đích sử dụng rừng trái quy định của pháp luật.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung vào hồ sơ quản lý đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; làm cơ sở để cập nhật theo dõi diễn biến rừng hằng năm theo quy định.

3. Hộ gia đình, cá nhân (chủ rừng): Có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng đúng quy chế quản lý rừng sản xuất theo các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Chủ tịch UBND phường Nénh và các ông bà có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm (lưu HS);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, TH, TN, KTN, TKCT;
- + Lưu: VT, NN^{Thăng}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Lợi

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ, HIỆN TRẠNG KHU VỰC CHUYỂN LOẠI RỪNG TỪ RỪNG PHÒNG HỘ SANG RỪNG SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG NÉNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Tên chủ quản lý	Địa chỉ thường trú (TDP)	Năm trồng rừng	Diện tích, vị trí khu rừng			Hiện trạng rừng	Loại rừng		Ghi chú
				Diện tích (ha)	Lô	Khoảnh		Trước chuyển loại	Sau chuyển loại	
1	Nguyễn Văn Tới	Bài Xanh	1997	3,00	b6	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
2	Thân Đức Khiêm	Bài Xanh	1997	1,70	c1	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			1998	0,50	g1	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
3	Nguyễn Văn Song	Bài Xanh	1997	1,80	c2	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			1998	1,50	e2	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
4	Nguyễn Thị Hoan	Bài Xanh	1997	2,60	c3	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			2003	1,60	b7	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
5	Dương Thanh Hòa	Bài Xanh	1997	3,00	c7	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
6	Nguyễn Văn Đạm	Bài Xanh	1998	1,40	đ1	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			1999	1,40	đ3	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
7	Thân Đức Tài	Bài Xanh	1997	2,70	c4	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			1997	2,30	c5	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			1998	1,20	đ2	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			2003	2,80	b5	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			2003	0,40	b6	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
8	Thân Đức Văn	Bài Xanh	1998	0,40	e1	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
9	Nguyễn Văn Quyết	Bài Xanh	1998	1,50	g	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			2000	1,20	c1	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	

			2000	1,60	c5	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			2000	1,30	c2	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
10	Nguyễn Văn Lượ	Bài Xanh	2003	1,30	b8	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
11	Nguyễn Văn Tuyết	Bài Xanh	2003	0,60	b10	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
12	Nguyễn Văn Sắc	Bài Xanh	2003	0,70	b11	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
13	Thân Đức Hoạch	Bài Xanh	2003	0,40	b12	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
14	Nguyễn Văn Đông	Bài Xanh	2003	0,80	b13	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
15	Nguyễn Thị Hạnh	Bài Xanh	2003	0,20	b14	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
16	Nguyễn Văn Lưu	Bài Xanh	1997	1,00	c6	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			1997	3,00	c8	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			2000	1,20	c3	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
			2000	2,60	c4	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
17	Thân Đức Duy	Bài Xanh	2003	0,40	b15	1	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
Tổng				46,10	31	1				